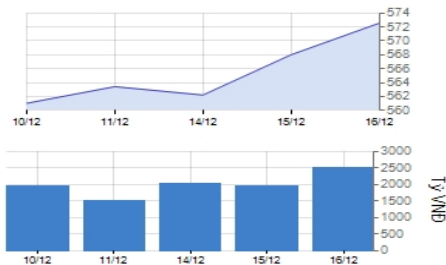


HOSE

04/03/2016

VNINDEX	573.65	3.26	0.57%
KLGD	142,762,839	CP	
GTGD	2,167.76	Tỷ	
GTR NDTNN	76.58	Tỷ	
CP Tăng giá	128	CP	
CP Giảm giá	84	CP	
CP Đứng giá	92	CP	



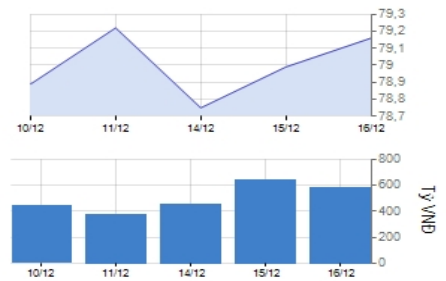
Tâm điểm

- ▶ Áp lực điều chỉnh, VN-Index gặp cản
- ▶ Khối ngoại mua ròng trên cả HOSE và HNX
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

HNX

04/3/2016

HNXINDEX	79.65	0.35	0.45%
KLGD	45,396,274	CP	
GTGD	497.91	Tỷ	
GTR NDTNN	3.57	Tỷ	
CP Tăng giá	116	CP	
CP Giảm giá	84	CP	
CP Đứng giá	179	CP	



Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	1,034,423	11.1	2.1	15.9%	6.8%
HNX	144,793	9.9	1.8	12.6%	4.8%
Toàn bộ thị trường	1,179,216	11.3	2.1	15.9%	6.7%

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	6,924	8.5	0.9	9.3%	5.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,363	7.2	1.4	18.6%	10.5%
Thép và sản phẩm thép	34,267	8.1	1.4	21.1%	10.7%
Khai khoáng	21,649	93.7	4.0	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	36,802	9.9	2.0	21.3%	10.8%
Xây dựng	38,574	10.2	1.3	13.2%	4.6%
Máy công nghiệp	8,283	7.0	1.1	15.4%	10.1%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	20,310	12.4	1.9	12.5%	9.1%
Lốp xe	6,662	8.8	2.2	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	38,184	22.1	1.6	11.4%	5.8%
Thực phẩm	77,869	9.1	2.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,779	10.0	2.0	20.2%	14.2%
Phần mềm	21,998	12.6	2.5	18.8%	7.5%
Sản xuất & phân phối điện	28,273	7.6	1.5	19.3%	9.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	89,247	6.9	1.9	29.6%	21.7%
Bảo hiểm nhân thọ	40,148	29.6	3.3	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,052	16.1	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	372,795	14.7	1.9	11.5%	0.8%
Bất động sản	165,572	16.9	2.1	9.8%	3.3%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	22,594	5.4	0.9	17.4%	7.7%

VN30 & HNX30 INDEX

VN30	580.94	1.83	0.32%
HNX30	141.17	0.90	0.64%

Thông kê thị trường

- ▶ HOSE: Thông kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thông kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

VietinBankSc

306 Ba Triệu
Hai Ba Trưng
Hanoi
Vietnam
Tel: (844) 3974 7952
Fax: (844) 3974 1760
www.vietinbanksc.com.vn

► **Thị trường ngày 04.03.2016**

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VnIndex tăng 3,26 điểm (0,57%) lên 573,65 điểm, Hnx-Index tăng 0,35 điểm (0,45%) lên 79,65 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 188 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 2.660 tỷ đồng.
- Dù chịu áp lực điều chỉnh nhưng các cổ phiếu của các công ty có vốn hóa lớn vẫn giữ được sắc xanh như VNM, VIC, VCB, HAG, HPG, GAS, FPT... Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu vận tải, cảng biển cũng tăng khá mạnh, có thể kể tới như DVP, DXP, HHG, VNS, SKG,....
- Diễn biến tích cực tiếp tục được duy trì trong phiên giao dịch buổi chiều. Tuy vậy, áp lực chốt lời có phần tăng mạnh trong những phút cuối khiến 2 chỉ số thu hẹp đà tăng điểm.
- Diễn biến giá cao su thế giới có lẽ là nguyên nhân tích cực khiến cho hàng loạt mã cổ phiếu nhóm ngành cao su tăng mạnh, điển hình là các mã: DPR, VHG, PHR, TNC.... đều đồng loạt tăng trần.
- Thị trường vẫn đang cho thấy xu hướng tăng có thể tiếp diễn, vậy nên khi VN-Index gặp phiên điều chỉnh nhà đầu tư nên cân nhắc kỹ trước khi đưa ra quyết định giảm tỷ trọng cổ phiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Vùng 565 đóng vai trò là vùng hỗ trợ gần. Nhà đầu tư có thể xem xét gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nếu lực cầu và điều chỉnh ko quá lớn tại vùng 572-574 hoặc giảm tỷ trọng cổ phiếu nếu áp lực bán quá lớn tại vùng này.

CỔ PHIẾU CHÚ Ý

- TTF sau chuỗi 3 phiên nằm sàn đã tăng mạnh 1.200đ lên 26.000đ và cổ phiếu này cũng giao dịch thỏa thuận 3 triệu cổ phiếu tại giá tham chiếu 24.800đ trong phiên hôm nay.

► **Tin tức**

Tin tức

Trích lập quỹ bình ổn, giữ nguyên giá bán lẻ xăng dầu

Mặc dù giá xăng dầu thế giới tăng trong lần điều chỉnh kỳ này nhưng giá xăng dầu trong nước vẫn được giữ ổn định.

Theo đó, bình quân giá thành phẩm xăng dầu thế giới tại kỳ điều hành lần này tăng so với kỳ điều hành trước. Cụ thể là tăng 1,813 USD/thùng với xăng RON 92; tăng 2,628 USD/thùng với dầu diesel 0.05S và tăng 2,342 USD/thùng với dầu hỏa; tăng 1,196 USD/tấn đối với dầu mazut 180CST 3.5S.

Sửa thông tư 36: "Tín hiệu phát ra rất kịp thời"

"Tôi nghĩ với hướng sửa một số điều Thông tư 36 là rất đúng. Đây là tín hiệu phát ra rất kịp thời cho các doanh nghiệp", ông Phạm Hồng Hải - Tổng giám đốc Ngân hàng HSBC Việt Nam nhận định.

Tại sao các ông lớn dầu mỏ lại tích trữ tiền?

Những công ty dầu mỏ lớn nhất thế giới như Exxon, Chevron và BP đang nắm giữ một lượng tiền mặt lớn để bảo vệ cổ tức và chuyển qua việc kiếm lời từ việc mua bán các công ty nhỏ hơn.

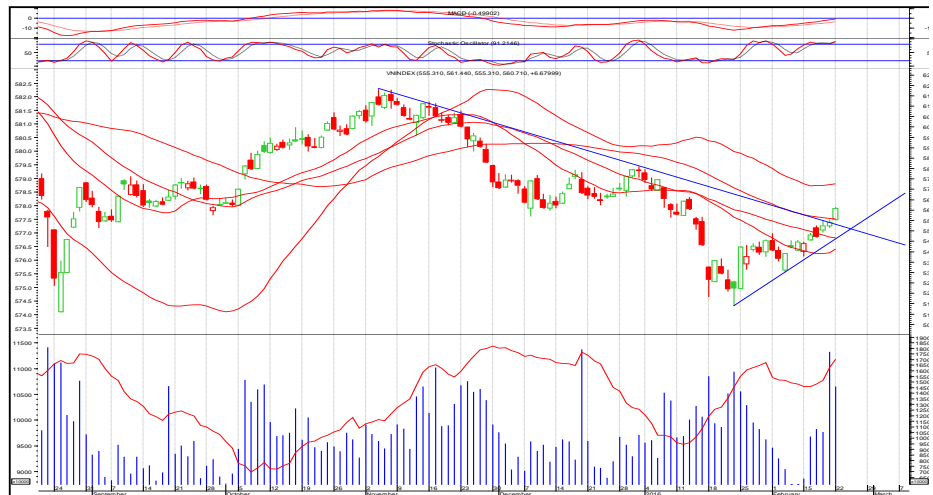
"Doanh nghiệp có vốn nhà nước nên rút về sân sau"

"Theo tôi, thể chế thay đổi tức là chúng ta đang tiến gần với nền kinh tế thị trường. Vai trò của các doanh nghiệp có vốn nhà nước nên 'rút về sân sau' để tăng cường vai trò của tư nhân", TS. Nguyễn Trí Hiếu nhận xét.

HOSE 04/03/2016 VNINDEX 573.65 3.26 0.57% 142,762,839 CP 2,167.76 bil VND

Lực cầu cao, chỉ số tăng mạnh

- Các chỉ số Stochastics cho tín hiệu tích cực trong ngắn hạn.
- Chỉ số MACD đang tiến gần về mức 0, cho thấy xu hướng tăng trong trung hạn.



HOSE Top 5 theo KLGD		
VHG	0.3 (6.1%)	9,576,980
FLC	0.1 (1.5%)	8,878,980
HNG	0.2 (2.7%)	8,871,920
HAR	0 (0.0%)	6,784,880
HQC	0.2 (3.5%)	5,716,500

HOSE Top 5 theo % tăng		
TRC	1.3 (7.0%)	28,380
DSN	5.5 (6.9%)	50,640
TMS	6 (6.9%)	1,400
DPR	2.5 (6.8%)	145,360
BTT	2.5 (6.8%)	30

HOSE Top 5 theo % giảm		
KSS	-0.1 (-9.1%)	517,160
GTT	-0.1 (-7.7%)	878,080
VNH	-0.1 (-7.7%)	157,460
DTT	-0.6 (-6.9%)	200
SGT	-0.4 (-6.9%)	2,370

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN		
MSN	45.2 tỷ	607,700
MBB	18.9 tỷ	1,258,580
DPM	17.0 tỷ	571,940
VIC	9.1 tỷ	201,630
VCB	5.9 tỷ	140,260

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN		
DRC	-21.1 tỷ	478,950
BVH	-14.1 tỷ	253,040
HAG	-8.7 tỷ	1,107,960
HPG	-5.5 tỷ	204,100
IJC	-2.6 tỷ	370,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	3,138,290	76.58

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VnIndex tăng 3,26 điểm (0,57%) lên 573,65 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đạt 188 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 2.660 tỷ đồng.
- ▶ Dù chịu áp lực điều chỉnh nhưng các cổ phiếu của các công ty có vốn hóa lớn vẫn giữ được sắc xanh như VNM, VIC, VCB, HAG, HPG, GAS, FPT...
- ▶ Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu vận tải, cảng biển cũng tăng khá mạnh, có thể kể tới như DVP, DXP, HHG, VNS, SKG....
- ▶ Nhóm cổ phiếu cao su cho thấy dấu hiệu tích cực điển hình là các mã: DPR, VHG, PHR, TNC.... đều đồng loạt tăng trần.
- ▶ VHG gây ấn tượng với mức tăng kịch trần cuối phiên, ghi được 300 đồng/cổ phiếu, không có dư bán, dư mua giá trần tồn hơn 1,9 triệu cổ phiếu.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	41.8	111,397.85	22.9	2.8	10.8%	0.9%
GAS	1,894.4	46.3	87,710.63	6.7	2.0	30.7%	22.9%
VIC	1,849.9	45.8	84,726.22	40.9	3.0	8.1%	2.1%
CTG	3,723.4	17.8	66,276.60	13.4	1.4	10.4%	0.9%
BID	3,418.7	18.1	61,878.75	12.6	2.1	16.2%	0.8%
MSN	746.7	74.5	55,630.48	30.6	3.5	9.2%	3.2%
BVH	680.5	55.0	37,425.93	29.6	3.3	10.8%	2.8%
MBB	1,600.0	15.0	24,000.00	7.2	1.0	15.2%	1.3%
STB	1,885.2	11.0	20,737.37	9.0	0.8	10.6%	1.0%
HPG	732.9	27.5	20,154.41	6.5	1.6	26.4%	14.8%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	255.9	10.2	2,609.75	9.6	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	17.8	66,276.60	13.4	1.4	19.6	GIU
SSI	470.1	22.8	10,717.31	14.9	1.6	NA	TH.DOI
FPT	397.4	49.0	19,475.01	12.6	2.6	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	18.1	61,878.75	12.6	2.1	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	46.3	87,710.63	6.7	2.0	NA	TH.DOI

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận				
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN										
1	MSN	124,704,290	0.00%	184,680	13.74	16,980	1.27	940,000	70.28	500,000	37.50	
2	MBB	52,610,840	0.00%	1,258,580	18.86	-	-	-	-	-	-	
3	DPM	87,876,166	0.00%	571,940	16.96	-	-	-	-	-	-	
4	VIC	283,806,498	0.00%	209,110	9.47	7,480	0.34	-	-	-	-	
5	VCB	242,771,000	0.00%	142,520	5.95	2,260	0.09	-	-	-	-	
6	CTG	17,116,728	0.00%	304,300	5.47	12,000	0.21	-	-	-	-	
7	KBC	81,512,349	0.00%	333,410	4.35	30	0.00	-	-	-	-	
8	BID	963,185,821	0.00%	228,000	4.15	700	0.01	370,000	6.73	370,000	6.73	
9	SSI	231,758,153	0.00%	783,000	18.09	620,080	14.28	100,000	2.30	100,000	2.30	
10	PPC	110,258,238	0.00%	199,730	3.54	5,000	0.09	-	-	-	-	
11	REE	2,082,789	0.00%	125,890	3.19	-	-	128,000	3.29	128,000	3.29	
12	DXG	21,027,981	0.00%	184,910	3.14	30,010	0.51	200,000	3.42	200,000	3.42	
13	TTF	60,852,800	0.00%	75,200	1.86	-	-	-	-	-	-	
14	FLC	205,122,994	0.00%	265,100	1.75	-	-	-	-	-	-	
15	PVD	51,501,361	0.00%	90,920	2.32	23,000	0.59	-	-	-	-	
16	CMG	29,586,463	0.00%	105,000	1.70	5,000	0.08	-	-	-	-	
17	BIC	5,332,843	0.00%	85,000	1.85	11,000	0.24	-	-	-	-	
18	GAS	900,831,920	0.00%	122,670	5.52	88,780	4.01	-	-	-	-	
19	CTD	2,460,100	0.00%	13,610	2.27	5,000	0.83	-	-	-	-	
20	HQC	168,184,448	0.00%	250,000	1.42	-	-	-	-	-	-	
21	JVC	9,453,841	0.00%	421,440	2.10	200,440	1.01	-	-	-	-	
22	DLG	41,238,525	0.00%	183,600	1.08	-	-	-	-	-	-	
23	KDC	75,379,114	0.00%	41,000	0.99	1,100	0.03	-	-	-	-	
24	OGC	124,827,074	0.00%	240,380	0.84	-	-	-	-	-	-	
25	HT1	122,297,897	0.00%	48,530	1.29	17,740	0.47	20,000	0.53	20,000	0.53	

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN										
1	DRC	17,392,458	0.00%	7,500	0.33	486,450	21.48	-	-	-	-	
2	BVH	165,894,317	0.00%	26,800	1.49	279,840	15.56	-	-	-	-	
3	HAG	233,728,145	0.00%	281,590	2.24	#####	10.98	-	-	-	-	
4	HPG	80,316,683	0.00%	115,200	3.15	319,300	8.66	-	-	-	-	
5	IJC	116,023,435	0.00%	-	-	370,000	2.56	-	-	-	-	
6	NCT	9,170,911	0.00%	5,750	0.74	23,150	2.96	-	-	-	-	
7	PTB	5,953,691	0.00%	240	0.02	22,000	1.67	-	-	-	-	
8	HBC	198,965	0.00%	19,100	0.38	100,000	1.98	40,000	0.79	40,000	0.79	
9	CTI	13,847,475	0.00%	-	-	73,000	1.47	1,418,000	28.36	#####	28.36	
10	VNM	5	0.00%	-	-	11,080	1.45	444,850	60.50	444,850	60.50	
11	CII	-	0.00%	-	-	50,000	1.15	-	-	-	-	
12	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
13	HTI	10,738,138	0.00%	-	-	72,000	1.09	-	-	-	-	
14	TDH	3,248,840	0.00%	-	-	76,000	0.96	-	-	-	-	
15	VIP	24,278,377	0.00%	-	-	106,220	0.94	-	-	-	-	
16	BMI	5,140,352	0.00%	25,600	0.66	57,440	1.46	-	-	-	-	
17	SVC	3,861,043	0.00%	-	-	24,200	0.76	-	-	-	-	
18	RAL	4,823,655	0.00%	-	-	9,750	0.68	-	-	-	-	
19	PGC	25,805,137	0.00%	5,000	0.05	62,920	0.66	-	-	-	-	
20	HDG	17,578,295	0.00%	-	-	23,000	0.55	-	-	-	-	
21	GTN	-	0.00%	-	-	22,000	0.39	500,000	8.80	500,000	8.80	
22	HAH	9,292,573	0.00%	-	-	7,690	0.36	-	-	-	-	
23	SJS	36,405,893	0.00%	3,300	0.07	20,000	0.41	-	-	-	-	
24	VNS	277,732	0.00%	800	0.02	12,310	0.35	-	-	-	-	
25	VHC	62,854,040	0.00%	14,100	0.41	23,830	0.70	-	-	-	-	

HNX 04/03/2016 HNX-Index 79.65 0.35 0.45% 45,396,274 CP 497.91 bil. VND

Lực cầu cao, chỉ số tăng mạnh

- Stochastic Oscillator vượt qua vùng quá mua, cho thấy xu hướng tích cực trong ngắn hạn
- Chỉ báo MACD đã vượt qua mức 0 cho thấy xu hướng tăng có thể duy trì trong thời gian ngắn



HNX Top 5 theo KLGD

Code	Change (%)	Volume
SCR	0.1 (1.0%)	3,092,470
SGO	-0.5 (-4.0%)	2,749,200
SHB	0.1 (1.5%)	1,972,900
DPS	-1 (-9.3%)	1,795,800
PVS	0.3 (1.9%)	1,722,320

HNX Top 5 theo % tăng

Code	Change (%)	Volume
PPY	4.3 (29.7%)	100
MKV	1.2 (10.5%)	-
PCG	0.6 (10.0%)	200
C92	2.5 (10.0%)	1,000
BED	3 (9.9%)	8,010

HNX Top 5 theo % giảm

Code	Change (%)	Volume
BSC	-2.6 (-10.0%)	100
CAN	-2.9 (-9.9%)	100
BHT	-0.5 (-9.6%)	700
L62	-0.6 (-9.5%)	1,100
SGC	-3.2 (-9.4%)	200

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

Code	Volume	Value (tỷ)
PVS	7.0 tỷ	6,776
PHP	0.7 tỷ	4,213
AAA	0.6 tỷ	2,292
KHB	0.5 tỷ	867
SDT	0.3 tỷ	729

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

Code	Volume	Value (tỷ)
VND	3.0 tỷ	5,932,600
BCC	1.8 tỷ	1,979,700
NET	1.3 tỷ	90,000
TCT	1.1 tỷ	93,300
PGS	0.7 tỷ	83,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	334,800	3.57

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Đóng cửa phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index đảo chiều tăng 0,35 điểm (tương đương 0,45%) lên 79,65 điểm
- ▶ Với đa số thời gian giao dịch trong trên tham chiếu, số mã tăng cứng trở lại chiếm phần hơn trên bảng điện tử
- ▶ Các mã dầu khí lớn như: PVS, PLC, PGS... lần lượt tăng điểm, hỗ trợ tốt giúp gam xanh trải rộng.
- ▶ Thanh khoản tiếp tục giảm nhẹ so với phiên liền trước. Tổng khối lượng giao dịch đạt gần 45,4 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 497,91 tỷ đồng.
- ▶ SCR vẫn giữ được lượng thanh khoản đứng đầu toàn sàn. SGO vươn lên đứng thứ hai đạt hơn 2,7 triệu đơn vị.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE (%)	ROA (%)
ACB	896.3	19.7	17,656.60	19.1	1.5	7.8%	0.5%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	-	70.5	-10.7%	-8.5%
PHP	327.0	23.0	7,520.08	12.9	2.2	6.7%	4.0%
PVS	446.7	15.8	7,057.87	5.0	0.9	17.8%	6.9%
SHB	948.1	6.8	6,447.07	8.2	0.6	7.4%	0.5%
PVI	222.3	27.6	6,135.10	17.3	0.9	4.7%	1.8%
VCG	441.7	10.2	4,505.45	14.7	1.0	5.7%	1.6%
NTP	62.0	58.9	3,650.22	11.6	2.5	22.8%	13.0%
VCS	42.4	81.5	3,455.56	7.4	2.9	44.2%	14.1%
PLC	80.8	33.5	2,706.72	8.6	2.3	28.7%	9.4%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVS	446.7	15.8	7,057.87	5.0	0.9	NA	TH.DOI
HUT	128.4	10.0	1,284.05	4.4	0.9	NA	TH.DOI
CEO	68.6	12.7	871.52	6.0	1.3	NA	TH.DOI
VCG	441.7	10.2	4,505.45	14.7	1.0	NA	TH.DOI
NDN	32.3	9.3	300.67	4.3	1.1	19.6	MUA
SHB	948.1	6.8	6,447.07	8.2	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** **Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích**
dungnv_td@vietinbanksc.com.vn

- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** **Phó phòng Nghiên cứu Phân tích**
dangdth@vietinbanksc.com.vn

- ▶ **Dương Thanh Hà Anh** anhdth@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Dược phẩm
- Phân bón
- Nước giải khát
- Cao su
- Thủy sản
- Dệt may
- Mía đường

- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
- Bất động sản
- Thép
- Xây dựng

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.